TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2018/QĐST-HNGĐ

Hoà Vang, ngày 23 tháng 5 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

Bà Vũ Thị Hồng X, sinh năm: 1991. Trú tại: Thôn G, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Ông Nguyễn Khánh T, sinh năm: 1982. Trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa

Người yêu cầu:

Bà Vũ Thị Hồng X, sinh năm: 1991. Trú tại: Thôn G, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Ông Nguyễn Khánh T, sinh năm: 1982. Trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Hồng X và ông Nguyễn Khánh T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Vũ Khánh D, sinh ngày 20/7/2016 cho bà Vũ Thị Hồng X trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Khánh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, bà Vũ Thị Hồng X và ông Nguyễn Khánh T mỗi người chịu 150.000đ. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ bà X và ông T đã nộp theo biên lai thu số 0006393 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà X và ông T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Phương Thảo

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h.Hoà Vang;
- THADS h.Hòa Vang;
- UBND xã H, huyện H, TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ;